BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐH KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Số :2577 QĐ-ĐHKT-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Cử đội tuyển dự thi Olympic Cơ học toàn quốc lần thứ 35 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 181/CP, ngày 17/09/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số: 26/QĐ-ĐHKT-TCKT ngày 23 tháng 01 năm 2025. Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Kiến trúc Hà nội;

Căn cứ thông báo số 2 ngày 10/01/2025 của Hội Cơ học Việt Nam về cuộc thi Olympic Cơ học toàn quốc lần thứ 35 năm 2025;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa: Xây dựng, Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử đội tuyển tham dự cuộc thi Olympic Cơ học toàn quốc lần thứ 35 năm 2025 của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội thi tại Trường Đại học Hàng Hải Việt Nam; Số 484 Đường Lạch Tray, Phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, TP. Hải phòng. Thời gian từ ngày: 12/4/2025 đến ngày 13/4/2025 (*có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Chế độ đội tuyển dự thi Olympic Cơ học toàn quốc lần thứ 35 năm 2025 bao gồm:

- Lệ phí dự thi: *500.000 đ/ thí sinh/ môn thi*

500,000đ/sv x 56 sv = 28,000,000 đ (Hai mươi tám triệu đồng)

- Đoàn tham dự thi Olympic Cơ học toàn quốc lần thứ 35 năm 2025 Chế độ công tác phí của đoàn dự thi được thanh toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và quy định của nhà nước hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, phòng Tổng hợp, phòng Chính trị và Công tác sinh viên, phòng Thanh Tra – Khảo thí và ĐBCL, phòng Tài chính Kế toán, Trưởng các khoa: Xây dựng, Kỹ thuật Hạ tầng&Môi trường Đô thị, các giảng viên, cán bộ và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC

PGS.TS.KTS. Lê Quân

DANH SÁCH ĐỘI TUYỂN DỰ THI OLYMPIC CƠ HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ 35 NĂM 2025 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

(Theo Quyết định số: 237 /QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 27/ 3 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

1. Lãnh đạo đoàn:

- Trưởng đoàn: ThS. Ngô Quang Hưng; Giảng viên Bộ môn Cơ lý thuyết.
- Phó Trưởng đoàn: Nguyễn Thị Phượng, Thư ký khoa Xây dựng (phụ trách hậu cần).

2. Đội tuyển Olympic môn Cơ học kỹ thuật

- Giáo viên phụ trách: ThS. Ngô Quang Hưng, Bộ môn Cơ lý thuyết
- Danh sách sinh viên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã số sinh viên
1	Vũ Đức Phi Long	06-02-2004	Nam	2022X+	2251030133
2	Nguyễn Ngọc Anh	26-7-2004	Nam	2022X4	2251030020
3	Đỗ Văn Tân	06-10-2005	Nam	2023X+	2351030171
4	Nguyễn Công Phúc	06-3-2005	Nam	2023X+	2351030153
5	Hoàng Văn Duy	16-5-2005	Nam	2023X+	2351030047
6	Đỗ Văn Duy	24-02-2005	Nam	2023X+	2351030209
7	Vũ Quyết Thắng	25-01-2005	Nam	2023X+	2351030191
8	Trần Minh Đức	10-10-2005	Nam	2023X+	2351030073
9	Nguyễn Đào Xuân Lộc	25-12-2005	Nam	2023X3	2351030127

3. Đội tuyển Olympic Sinh viên môn Sức bền vật liệu

- Giáo viên phụ trách: ThS. Giáp Văn Tấn, Bộ môn Sức bền vật liệu – Cơ kết cấu
- Danh sách sinh viên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã số sinh viên
1	Phạm Việt Hoàng	12-9-2004	Nam	2022X+	2251030096
2	Lê Văn Cảnh	12-4-2005	Nam	2023X+	2351030025
3	Trần Thị Bích Duyên	15-11-2005	Nữ	2023X1	2351030053
4	Nguyễn Xuân Dũng	19-9-2005	Nam	2023X1	2351030041
5	Phạm Văn Chiến	13-4-2005	Nam	2023X2	2351030036
6	Mai Văn Đức Nhật	02-10-2005	Nam	2023X2	2351030145
7	Nguyễn Nam Phong	08-12-205	Nam	2023X2	2351030151
8	Nguyễn Trường Vũ	15-8-2005	Nam	2023X2	2351030214
9	Nguyễn Tuấn Cường	11-9-2005	Nam	2023X2	2351030033

10	Vương Lệ Khuyên	17-3-2005	Nữ	2023X2	2351030117
11	Ngô Văn Cảnh	26-11-2005	Nam	2023X3	2351030026
12	Hà Đức Thắng	28-7-2005	Nam	2023X3	2351030189

4. Đội tuyển Olympic Sinh viên môn Cơ học kết cấu

- Giáo viên phụ trách: ThS. Trương Mạnh Khuyến, Bộ môn Sức bền vật liệu – Cơ kết cấu.
- Danh sách sinh viên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã số sinh viên
1	Nguyễn Thị Hạnh	05-5-2003	Nữ	2021X+	2151030067
2	Đinh Quốc Thắng	16-11-2003	Nam	2021X+	2151030197
3	Phạm Quang Huy	11-4-2003	Nam	2021X1	2151030095
4	Đào Mạnh Đại	26-4-2003	Nam	2021X1	2151030043
5	Đỗ Xuân Thủy	05-8-2003	Nam	2021X1	2151030206
6	Nguyễn Hữu Cương	13-02-2003	Nam	2021X1	2151030029
7	Vũ Quang Thành	20-8-2003	Nam	2021X1	2151030196
8	Đỗ Hồng Quân	20-02-2003	Nam	2021X1	2151030161
9	Chu Đức An	13-4-2003	Nam	2021X1	2151030001
10	Nguyễn Hoàng Anh	16-02-2003	Nam	2021X2	2151030013
11	Nguyễn Văn Nam	18-3-2003	Nam	2021X2	215103143
12	Nguyễn Tuấn Anh	09-02-2003	Nam	2021X3	2151030014
13	Phan Minh Huấn	19-8-2004	Nam	2022X1	2251030099
14	Nguyễn Văn Quý	14-10-2004	Nam	2022X2	2251030174
15	Phạm Quang Huy	27-9-2004	Nam	2022X2	2251030107

5. Đội tuyển Olympic Sinh viên môn Cơ học đất

- Giáo viên phụ trách: ThS. Phùng Văn Kiên, Bộ môn Địa kỹ thuật – Công trình ngầm.
- Danh sách sinh viên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã số sinh viên
1	Trần Hoàng Việt	13-11-2003	Nam	2021X+	2151030219
2	Phạm Công Vinh	17-10-2003	Nam	2021X+	2151030222
3	Lê Việt Quốc	24-4-2003	Nam	2021X3	2151030165
4	Nguyễn Duy Tuyến	25-7-2003	Nam	2021X3	2151030186
5	Nguyễn Hương Giang	30-01-2003	Nữ	2021DA2	2256020044
6	Đặng Hồng Nhung	28-3-2004	Nữ	2022X+	2251030160

7	Nguyễn Thị Hoa	02-10-2004	Nữ	2022X+	2251030090
8	Phạm Thị Trinh	12-4-2004	Nữ	2022X+	2251030210
9	Đặng Thị Thùy Linh	19-12-2004	Nữ	2022X+	2251030127
10	Phùng Minh Hằng	15-5-2004	Nữ	2022X+	2251030077
11	Trần Phúc Chính	09-9-2004	Nam	2022X+	2251030040
12	Vũ Thị Vân	01-10-2004	Nữ	2022X+	2251030214
13	Hoàng Minh Quang	15-4-2004	Nam	2022X3	2251030143
14	Nguyễn Đức Minh	20-12-2004	Nam	2022X4	2251030144
15	Phạm Quang Huy	29-10-2004	Nam	2022X4	2251030105

6. Đội tuyển Olympic Sinh viên môn Thủy lực

- Giáo viên phụ trách: ThS. Phạm Thị Bình, Bộ môn Công nghệ nước.
- Danh sách sinh viên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Mã số sinh viên
1	Trần Văn Thái	29-9-2003	Nam	2021N	2151040034
2	Bùi Thị Bảo Yến	30-01-2003	Nữ	2021N	2151040032
3	Phan Hoàng Tuấn Anh	03-4-2005	Nam	2023XN	2351070006
4	Ngô Vũ Hoàng	21-9-2005	Nam	2023ME	2356010033
5	Trần Thế Minh	27-7-2005	Nam	2023XN	2351070032

TRƯỜNG ĐH KIẾN TRÚC HÀ NỘI
KHOA XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐOÀN ĐI THI OLYMPIC CƠ HỌC TOÀN QUỐC NĂM 2025

Họ và Tên cán bộ dẫn đội: ThS. Ngô Quang Hưng *Số ĐT di động:* 0989992729 ***Trưởng đoàn***

1. Danh sách dự thi môn: CƠ HỌC KỸ THUẬT

TT	Mã số SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Ngành	CCCD	SĐT
1	2251030133	Vũ Đức Phi Long	Nam	06-02-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	034204006881	0382636492
2	2251030020	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	26-7-2004	2022X4	Kỹ thuật XDDD & CN	02204003515	0916136999
3	2351030171	Đỗ Văn Tân	Nam	06-10-2005	2023X+	Kỹ thuật XDDD & CN	034205009212	0334320014
4	2351030153	Nguyễn Công Phúc	Nam	06-3-2005	2023X+	Kỹ thuật XDDD & CN	001205000768	0912264864
5	2351030047	Hoàng Văn Duy	Nam	16-5-2005	2023X+	Kỹ thuật XDDD & CN	038205005260	0327841598
6	2351030209	Đỗ Văn Duy	Nam	24-02-2005	2023X+	Kỹ thuật XDDD & CN	035205001649	0839541769
7	2351030191	Vũ Quyết Thắng	Nam	25-01-2005	2023X+	Kỹ thuật XDDD & CN	001205043491	0349921113
8	2351030073	Trần Minh Đức	Nam	10-10-2005	2023X+	Kỹ thuật XDDD & CN	001205007261	0918240305
9	2351030127	Nguyễn Đào Xuân Lộc	Nam	25-12-2005	2023X3	Kỹ thuật XDDD & CN	00120512688	0986028405

Họ và Tên cán bộ dẫn đội: ThS. Giáp Văn Tấn *Số ĐT di động:* 0986509118

2. Danh sách dự thi môn: SỨC BỀN VẬT LIỆU

TT	Mã số SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Ngành	CCCD	SĐT
1	2251030096	Phạm Việt Hoàng	Nam	12-9-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	034204008299	0983158704
2	2351030025	Lê Văn Cảnh	Nam	12-4-2005	2023X+	Kỹ thuật XDDD & CN	001205036823	0975555967
3	2351030053	Trần Thị Bích Duyên	Nữ	15-11-2005	2023X1	Kỹ thuật XDDD & CN	035305008466	0889594923
4	2351030041	Nguyễn Xuân Dũng	Nam	19-9-2005	2023X1	Kỹ thuật XDDD & CN	031205007212	0386291469
5	2351030036	Phạm Văn Chiến	Nam	13-4-2005	2023X2	Kỹ thuật XDDD & CN	001205017343	0352585225
6	2351030145	Mai Văn Đức Nhật	Nam	02-10-2005	2023X2	Kỹ thuật XDDD & CN	030205003538	0356194004
7	2351030151	Nguyễn Nam Phong	Nam	08-12-205	2023X2	Kỹ thuật XDDD & CN	030205015679	0389039692
8	2351030214	Nguyễn Trường Vũ	Nam	15-8-2005	2023X2	Kỹ thuật XDDD & CN	019205001967	0349238716

9	2351030033	Nguyễn Tuấn Cường	Nam	11-9-2005	2023X2	Kỹ thuật XDDD & CN	001205019658	0961614285
10	2351030117	Vương Lệ Khuyên	Nữ	17-3-2005	2023X2	Kỹ thuật XDDD & CN	067305000224	0398691983
11	2351030026	Ngô Văn Cảnh	Nam	26-11-2005	2023X3	Kỹ thuật XDDD & CN	001205032203	0971641903
12	2351030189	Hà Đức Thắng	Nam	28-7-2005	2023X3	Kỹ thuật XDDD & CN	001205014825	0979025241

Họ và Tên cán bộ dẫn đội: *ThS. Phùng Văn Kiên* *Số ĐT di động:* 0979144480

3. Danh sách dự thi môn: CƠ HỌC ĐẤT

TT	Mã số SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Ngành	CCCD	SĐT
1	2151030219	Trần Hoàng Việt	Nam	13-11-2003	2021X+	Kỹ thuật XDDD & CN	042203005536	0927110694
2	2151030222	Phạm Công Vinh	Nam	17-10-2003	2021X+	Kỹ thuật XDDD & CN	017203001148	0931662003
3	2151030165	Lê Việt Quốc	Nam	24-4-2003	2021X3	Kỹ thuật XDDD & CN	001203050979	'0968705651
4	2151030186	Nguyễn Duy Tuyến	Nam	25-7-2003	2021X3	Kỹ thuật XDDD & CN	001203039769	0396575019
5	2256020044	Nguyễn Hương Giang	Nữ	30-01-2003	2021DA2	Quản lý dự án	02630307147	0915599555
6	2251030160	Đặng Hồng Nhung	Nữ	28-3-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	033304000567	0961610274
7	2251030090	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	02-10-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	027304000435	0345907655
8	2251030210	Phạm Thị Trinh	Nữ	12-4-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	036304007337	0367892501
9	2251030127	Đặng Thị Thùy Linh	Nữ	19-12-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	001304021521	0852697836
10	2251030077	Phùng Minh Hằng	Nữ	15-5-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	001304025465	0337626582
11	2251030040	Trần Phúc Chính	Nam	09-9-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	036204008870	0338630747
12	2251030214	Vũ Thị Vân	Nữ	01-10-2004	2022X+	Kỹ thuật XDDD & CN	030304001404	0329074977
13	2251030143	Hoàng Minh Quang	Nam	15-4-2004	2022X3	Kỹ thuật XDDD & CN	036204006645	0912242795
14	2251030144	Nguyễn Đức Minh	Nam	20-12-2004	2022X4	Kỹ thuật XDDD & CN	02724000168	0832636378
15	2251030105	Phạm Quang Huy	Nam	29-10-2004	2022X4	Kỹ thuật XDDD & CN	042040011795	0913084115

Họ và Tên cán bộ dẫn đội: *ThS. Trương Mạnh Khuyến* *Số ĐT di động:* 0986675525

4. Danh sách dự thi môn: CƠ HỌC KẾT CẤU

TT	Mã số SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Ngành	CCCD	SĐT
1	2151030067	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	05-5-2003	2021X+	Kỹ thuật XDDD & CN	035303004201	0835327776

2	2151030197	Đinh Quốc Thắng	Nam	16-11-2003	2021X+	Kỹ thuật XDDD & CN	040203003325	0833524879
3	2151030095	Phạm Quang Huy	Nam	11-4-2003	2021X1	Kỹ thuật XDDD & CN	001203040637	0386708960
4	2151030043	Đào Mạnh Đại	Nam	26-4-2003	2021X1	Kỹ thuật XDDD & CN	034203011796	0367687269
5	2151030206	Đỗ Xuân Thủy	Nam	05-8-2003	2021X1	Kỹ thuật XDDD & CN	035203004491	0362201448
6	2151030029	Nguyễn Hữu Cương	Nam	13-02-2003	2021X1	Kỹ thuật XDDD & CN	044203000898	0357158366
7	2151030196	Vũ Quang Thành	Nam	20-8-2003	2021X1	Kỹ thuật XDDD & CN	030203006283	0934278133
8	2151030161	Đỗ Hồng Quân	Nam	20-02-2003	2021X1	Kỹ thuật XDDD & CN	001203002922	0837402889
9	2151030001	Chu Đức An	Nam	13-4-2003	2021X1	Kỹ thuật XDDD & CN	034203002487	0329461921
10	2151030013	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	16-02-2003	2021X2	Kỹ thuật XDDD & CN	026203007436	0377092029
11	215103143	Nguyễn Văn Nam	Nam	18-3-2003	2021X2	Kỹ thuật XDDD & CN	001203027921	0856197656
12	2151030014	Nguyễn Tuấn Anh	Nam	09-02-2003	2021X3	Kỹ thuật XDDD & CN	022203006410	0962730018
13	2251030099	Phan Minh Huấn	Nam	19-8-2004	2022X1	Kỹ thuật XDDD & CN	001204039428	0354466576
14	2251030174	Nguyễn Văn Quý	Nam	14-10-2004	2022X2	Kỹ thuật XDDD & CN	001204023315	0782466915
15	2251030107	Phạm Quang Huy	Nam	27-9-2004	2022X2	Kỹ thuật XDDD & CN	036204015605	0912205467

Họ và Tên cán bộ phụ trách: ThS. Phạm Thị Bình *Số ĐT di động:* 0913029548

1. Danh sách dự thi môn: THỦY LỰC

TT	Mã số SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày, tháng năm sinh	Lớp	Ngành	CCCD	SĐT
1	2151040032	Bùi Thị Bảo Yến	Nữ	30-01-2003	2021N	Kỹ thuật cấp thoát nước	031303005649	0355939086
2	2151040034	Trần Văn Thái	Nam	29-9-2003	2021N	Kỹ thuật cấp thoát nước	036203008129	0388086902
3	2351070006	Phan Hoàng Tuấn Anh	Nam	03-4-2005	2023XN	Xây dựng CTN đô thị	040205018082	0328577338
4	2351070032	Trần Thế Minh	Nam	27-7-2005	2023XN	Xây dựng CTN đô thị	001205050190	0383196481
5	2356010033	Ngô Vũ Hoàng	Nam	21-9-2005	2023ME	Xây dựng Cơ sở Hạ tầng và Môi trường đô thị	001205028293	0987011335

P. TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Đặng Vũ Hiệp

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Phương